

Bản án số: 29/2024/DS-ST
Ngày: 06/8/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Mai Tấn Đầu**

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2. Bà **Nguyễn Hải Anh**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Chí Thăng** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:** Ông **Nguyễn Minh Vương** - Chức vụ: **Kiểm sát viên**

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST- DS, ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Ngô Thị Ánh N**, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp ĐGL, xã LT, huyện GR, tỉnh KG

* **Bị đơn:** Chị **Cao Hoàng Kim P**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ .., ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N trình bày:

Chị là chủ Vườn Rau củ Tầng N và có bỏ mỗi rau củ cho chị Cao Hoàng Kim P nhiều lần. Đến năm 2020 do dịch bệnh nên chị không trực tiếp giao hàng và thu

tiền của chị P mà con chị giao hàng cho chị P những lần giao hàng cho chị P đều thiếu tiền lại đến lần giao hàng sau thì trả tiền. Đến năm 2021 chị có đòi tiền thì chị P nói để cưới vợ cho con trai xong sẽ trả nợ cho chị nhưng cho đến nay chị P vẫn không thực hiện. Chị P lấy tiền của chị để cất nhà mà không trả nợ cho chị. Hiện nay chị P còn nợ chị số tiền là 241.259.000 đồng. Đến ngày 15/12/2023 chị có nhờ ban lãnh đạo ấp Minh Phong hòa giải nhưng không thành. Đến thời điểm này chị P đã trả cho chị được 800.000 đồng, như vậy chị P còn nợ chị N số tiền là 240.459.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị Ánh N yêu cầu:

Yêu cầu xem xét buộc chị Cao Hoàng Kim P phải trả cho chị số tiền là 240.459.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, chị N không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn chị Cao Hoàng Kim P đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị Cao Hoàng Kim P đã khai (BL 23): Chị thống nhất với lời khai của chị N, chị thừa nhận tính đến ngày 26/4/2024 chị còn nợ tiền rau củ của chị N là 240.459.000 đồng nhưng hiện nay gia đình chị gặp nhiều khó khăn nên không có khả năng trả 01 lần cho chị N được mà xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N buộc bị đơn Cao Hoàng Kim P phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Ngô Thị Ánh N số tiền 240.459.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn chị Cao Hoàng Kim P đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản theo đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Cao Hoàng Kim P.

[3] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N buộc bị đơn Cao Hoàng Kim P phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Ngô Thị Ánh N số tiền 240.459.000 đồng là số tiền mà chị P đã mua rau củ còn thiếu lại của chị N. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

[4] - Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N buộc bị đơn Cao Hoàng Kim P phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Ngô Thị Ánh N số tiền 240.459.000 đồng là số tiền mà chị P đã mua rau củ còn thiếu lại của chị N; Bị đơn chị Cao Hoàng Kim P thừa nhận tính đến ngày 26/4/2024 chị còn nợ tiền rau củ của chị N là 240.459.000 đồng nhưng hiện nay gia đình chị gặp nhiều khó khăn nên không có khả năng trả 01 lần cho chị N được mà xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

[4.1] - Hội đồng xét xử xét thấy: Giao dịch mua bán rau củ giữa nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N với bị đơn chị Cao Hoàng Kim P không có hợp đồng mua bán chỉ thoả thuận miệng; có hoá đơn, biên nhận nhưng được các bên thừa nhận nên hợp đồng mua bán là có thực và hoàn toàn hợp pháp. Hợp đồng được các bên đương sự tự nguyện tham gia giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Thực tế tại phiên hoà giải bị đơn chị Cao Hoàng Kim P cũng thừa nhận có mua bán rau củ với nguyên đơn Ngô Thị Ánh N còn nợ lại số tiền 240.459.000 đồng đến nay chưa thanh toán cho nguyên đơn. Nhưng hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần số tiền trên mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi dứt nợ. HĐXX xét thấy với yêu cầu này của bị đơn Cao Hoàng Kim P là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ như thế sẽ kéo dài thời gian trả nợ cho nguyên đơn, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Mặt khác, tại phiên toà nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N xác định không thống nhất với yêu cầu của bị đơn Cao Hoàng Kim P. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy cần buộc bị đơn Cao Hoàng Kim P

phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N số tiền 240.459.000 đồng là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

[4.2] Về lãi suất: Nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N xác định chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 240.459.000 đồng không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét.

[5] - Xét quan điểm của đại viện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận nên ghi nhận để xem xét.

[6] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị đơn bà Cao Hoàng Kim P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.022.950 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” đối với bị đơn chị Cao Hoàng Kim P
2. Buộc bị đơn chị Cao Hoàng Kim P phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh N số tiền 240.459.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn chị Cao Hoàng Kim P chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.022.950 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Đầu